

Số: 310/2026/QĐST - HNGĐ

Vĩnh Long, ngày 12 tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 523/2026/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Thạch Thị U, sinh ngày 01/01/1987

Địa chỉ: Ấp G, xã Đ, tỉnh Vĩnh Long

- Bị đơn: Ông Trần Văn T, sinh ngày 01/01/1982

Địa chỉ: Ấp G, xã Đ, tỉnh Vĩnh Long

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 53, Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 6 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 6 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Thạch Thị U và ông Trần Văn T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Thạch Thị U và ông Trần Văn T thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung có 01 người con tên Trần Trường K, sinh ngày 26/7/2005, bà Thạch Thị U và ông Trần Văn T thỏa thuận thống nhất đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Thạch Thị U và ông Trần Văn T thống nhất không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Về án phí: Bà Thạch Thị U và ông Trần Văn T mỗi người phải chịu 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Bà Thạch Thị U tự nguyện chịu án phí thay cho ông Trần Văn T số tiền 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng). Do đó tổng số tiền mà bà Thạch Thị U phải chịu là

150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) nên được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) mà bà U' đã nộp theo biên lai thu số 0010952 ngày 04/6/2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long. Hoàn trả lại cho bà Thạch Thị Ước S tiền tạm ứng án phí chênh lệch là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0010952 ngày 04/6/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND khu vực 13- Vĩnh Long;
- Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 13;
- UBND xã;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Kim Riêng